

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt Kế hoạch tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp**  
**trung học phổ thông năm 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;*

*Căn cứ Chỉ thị số 37/CT-TTg ngày 07/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp, tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh đại học, giáo dục nghề nghiệp năm 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi tốt nghiệp tốt nghiệp trung học phổ thông (sau đây gọi tắt là Quy chế thi);*

*Căn cứ Công văn số 1239/BGDĐT-QLCL ngày 24/3/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn một số nội dung tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025;*

*Căn cứ Chỉ thị số 46-CT/TU ngày 22/12/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp, tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh đại học, giáo dục nghề nghiệp năm 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La;*

*Theo Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 05/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường chỉ đạo, phối hợp tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh đại học, giáo dục nghề nghiệp năm 2025,*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 119/TTr-SGDĐT ngày 18/4/2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La.

**Điều 2.** Ban Chỉ đạo thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025 tỉnh Sơn La thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong Quy chế thi; chỉ đạo, phối hợp, hướng dẫn các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này.

**Điều 3.** Trưởng Ban Chỉ đạo thi tốt nghiệp THPT tỉnh Sơn La năm 2025; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành, cơ quan, đơn vị: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Y tế, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Báo Sơn La, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Công ty Điện lực Sơn La, Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La, Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Sơn La; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Các tổ chức đoàn thể, tổ chức chính trị của tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Như Điều 3;
- Hội Khuyến học tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, Đại.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Hồng Minh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH**

### **Tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh)

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025 (sau đây gọi tắt là Kỳ thi) nhằm mục đích đánh giá đúng kết quả học tập của người học theo mục tiêu và yêu cầu cần đạt trong Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT); lấy kết quả thi để xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) và là một trong các cơ sở để đánh giá chất lượng dạy, học của các cơ sở GDPT, giáo dục thường xuyên (GDTX) và công tác chỉ đạo của các cơ quan quản lý giáo dục; cung cấp dữ liệu đủ độ tin cậy, trung thực, đánh giá đúng năng lực của học sinh để các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp sử dụng trong tuyển sinh theo tinh thần tự chủ.

### **2. Yêu cầu**

- Tổ chức Kỳ thi an toàn, nghiêm túc, trung thực, khách quan, công bằng, đúng quy chế; đánh giá đúng trình độ người học, phản ánh đúng chất lượng dạy và học của các cơ sở giáo dục có cấp THPT trên địa bàn tỉnh. Kết quả thi tốt nghiệp THPT là một căn cứ để xem xét, đánh giá việc hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của người đứng đầu các cơ sở giáo dục có cấp THPT.

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch chi tiết; triển khai nghiêm túc các nội dung của kế hoạch đến các tập thể, cá nhân có liên quan để đảm bảo thực hiện đồng bộ, hiệu quả; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện đúng tiến độ, yêu cầu của Kế hoạch này; đảm bảo Kỳ thi diễn ra nghiêm túc, an toàn, đúng quy chế, chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ quy định.

## **II. NỘI DUNG**

### **1. Công tác chuẩn bị**

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt chủ trương về tổ chức Kỳ thi.
- Thành lập Hội đồng thi để triển khai thực hiện các khâu của Kỳ thi đảm bảo đúng Quy chế thi.

- Hoàn thành chương trình; tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh theo quy định; tổ chức cho học sinh đăng ký dự thi.

- Rà soát các điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự, các điều kiện đảm bảo an toàn để tổ chức Kỳ thi.

- Quán triệt, phổ biến, tập huấn Quy chế thi, các quy định về công tác thanh tra và kế hoạch tổ chức Kỳ thi cho cán bộ, công chức, viên chức tham gia Kỳ thi và các đối tượng có liên quan.

- Xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai, dịch bệnh cho Kỳ thi.

- Tổ chức kiểm tra, thanh tra công tác chuẩn bị cho Kỳ thi.

## **2. Phương án tổ chức Kỳ thi**

Toàn tỉnh tổ chức 01 Hội đồng thi do Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, dự kiến có 13.763 thí sinh dự thi, được bố trí tại 38 điểm thi (*tăng 03 điểm thi so với năm 2024*) với 654 phòng thi (*bao gồm cả phòng chờ và phòng thi dự phòng*) và tổng số nhân sự cần huy động làm thi là 2.363 người (*có Phụ lục kèm theo*). Căn cứ số thí sinh tự do (*thí sinh đăng ký dự thi theo Chương trình GDPT năm 2006*), giao Trưởng Ban Chỉ đạo thi cấp tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh số điểm thi, địa điểm đặt điểm thi phù hợp tình hình thực tế.

Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng phương án bảo đảm an ninh, an toàn, đảm bảo các điều kiện cho Kỳ thi; phương án dự phòng đối với các khâu vận chuyển và bàn giao đề thi, bài thi; khâu coi thi tại các điểm thi trong trường hợp xảy ra thiên tai, mưa lũ, dịch bệnh.

## **3. Lịch tổ chức các hoạt động của Kỳ thi**

- Rà soát điều kiện, tiêu chuẩn nhân sự tham gia Kỳ thi, xây dựng phương án nhân sự thực hiện các khâu của Kỳ thi: Hoàn thành trước 15/5/2025.

- Chuẩn bị điều kiện cơ sở vật chất, kinh phí tổ chức Kỳ thi: Hoàn thành trước ngày 30/5/2025.

- Các sở, ban, ngành xây dựng kế hoạch phối hợp tổ chức Kỳ thi: Hoàn thành trước ngày 05/6/2025.

- Kiểm tra công tác chuẩn bị các điều kiện cho Kỳ thi: Hoàn thành trước ngày 20/6/2025.

- Triển khai tập huấn trước Kỳ thi cho các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức tham gia làm thi các nội dung liên quan tới nghiệp vụ công tác thi: Hoàn thành trước ngày 20/6/2025.

- Thành lập Hội đồng thi, phân công nhiệm vụ các thành viên: Hoàn thành trước ngày 15/5/2025; thành lập các Ban của Hội đồng thi: Theo tiến độ triển khai các nhiệm vụ.

- In, sao đề thi: Thành lập 01 Ban In sao đề thi, thời gian làm việc dự kiến từ ngày 13/6/2025 đến hết ngày 27/6/2025 (ngày 28/6/2025: dự phòng).

- Vận chuyển và bàn giao đề thi: Thành lập 01 Ban Vận chuyển và bàn giao đề thi để tổ chức vận chuyển, bàn giao đề thi từ Ban In sao đề thi tới các điểm thi trong ngày 25/6/2025.

- Coi thi: Thành lập Ban coi thi của Hội đồng thi; Ban coi thi làm việc từ ngày 25/6/2025 đến ngày 28/6/2025.

- Lịch thi cụ thể:

+ Lịch thi đối với các thí sinh dự thi với Đề thi của Chương trình GDPT được ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006, Chương trình GDTX được ban hành kèm theo Quyết định số 50/2006/QĐ-BGDĐT ngày 07/11/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (*gọi tắt là Chương trình GDPT năm 2006*):

| Ngày      | Buổi  | Bài thi/Môn thi                                                                                                       |                   | Thời gian làm bài | Giờ phát đề thi cho thí sinh | Giờ bắt đầu làm bài |
|-----------|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------------|------------------------------|---------------------|
| 25/6/2025 | SÁNG  | 08h00': Họp cán bộ làm công tác coi thi tại Điểm thi                                                                  |                   |                   |                              |                     |
|           | CHIỀU | 14h00': Thí sinh làm thủ tục dự thi tại phòng thi, đính chính sai sót (nếu có) và nghe phổ biến Quy chế thi, Lịch thi |                   |                   |                              |                     |
| 26/6/2025 | SÁNG  | Ngữ văn                                                                                                               |                   | 120 phút          | <b>07 giờ 30</b>             | <b>07 giờ 35</b>    |
|           | CHIỀU | Toán                                                                                                                  |                   | 90 phút           | <b>14 giờ 20</b>             | <b>14 giờ 30</b>    |
| 27/6/2025 | SÁNG  | Bài thi KHTN                                                                                                          | Vật lí            | 50 phút           | <b>07 giờ 30</b>             | <b>07 giờ 35</b>    |
|           |       |                                                                                                                       | Hóa học           | 50 phút           | <b>08 giờ 30</b>             | <b>08 giờ 35</b>    |
|           |       |                                                                                                                       | Sinh học          | 50 phút           | <b>09 giờ 30</b>             | <b>09 giờ 35</b>    |
|           |       | Bài thi KHXH                                                                                                          | Lịch sử           | 50 phút           | <b>07 giờ 30</b>             | <b>07 giờ 35</b>    |
|           |       |                                                                                                                       | Địa lí            | 50 phút           | <b>08 giờ 30</b>             | <b>08 giờ 35</b>    |
|           |       |                                                                                                                       | Giáo dục công dân | 50 phút           | <b>09 giờ 30</b>             | <b>09 giờ 35</b>    |

| Ngày      | Buổi  | Bài thi/Môn thi | Thời gian làm bài | Giờ phát đề thi cho thí sinh | Giờ bắt đầu làm bài |
|-----------|-------|-----------------|-------------------|------------------------------|---------------------|
|           | CHIỀU | Ngoại ngữ       | 60 phút           | <b>14 giờ 20</b>             | <b>14 giờ 30</b>    |
| 28/6/2025 |       | Dự phòng        |                   |                              |                     |

+ Lịch thi đối với các thí sinh dự thi với Đề thi của Chương trình GDPT hiện hành (*Chương trình GDPT năm 2018*):

| Ngày      | Buổi  | Bài thi/Môn thi                                                                                                       |           | Thời gian làm bài | Giờ phát đề thi cho thí sinh | Giờ bắt đầu làm bài |
|-----------|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-------------------|------------------------------|---------------------|
| 25/6/2025 | SÁNG  | 08h00': Họp cán bộ làm công tác coi thi tại Điểm thi                                                                  |           |                   |                              |                     |
|           | CHIỀU | 14h00': Thí sinh làm thủ tục dự thi tại phòng thi, đính chính sai sót (nếu có) và nghe phổ biến Quy chế thi, Lịch thi |           |                   |                              |                     |
| 26/6/2025 | SÁNG  | Ngữ văn                                                                                                               |           | 120 phút          | <b>07 giờ 30</b>             | <b>07 giờ 35</b>    |
|           | CHIỀU | Toán                                                                                                                  |           | 90 phút           | <b>14 giờ 20</b>             | <b>14 giờ 30</b>    |
| 27/6/2025 | SÁNG  | Bài thi tự chọn                                                                                                       | Môn thứ 1 | 50 phút           | <b>07 giờ 30</b>             | <b>07 giờ 35</b>    |
|           |       |                                                                                                                       | Môn thứ 2 | 50 phút           | <b>08 giờ 35</b>             | <b>08 giờ 40</b>    |
| 28/6/2025 |       | Dự phòng                                                                                                              |           |                   |                              |                     |

- Chấm thi: Thành lập 01 Ban Làm phách bài thi tự luận, 01 Ban Chấm thi, làm việc từ ngày 28/6/2025 đến 17h00' ngày 13/7/2025.

- Công bố kết quả thi: Hội đồng thi công bố kết quả thi vào 8h00' ngày 16/7/2025 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Bảo quản bài thi sau khi hoàn thành chấm thi cho đến khi hoàn thành phúc khảo bài thi: Bảo quản tại khu vực chấm thi, giao Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Công an tỉnh tổ chức bảo quản đảm bảo các quy định về bảo quản bài thi theo Điều 31 của Quy chế thi.

- Chấm phúc khảo: Thành lập 01 Ban Phúc khảo bài thi, làm việc từ ngày 27/7/2025 đến ngày 03/8/2025.

- Xét công nhận tốt nghiệp THPT: Hoàn thành trước ngày 19/7/2025.

- Xét công nhận tốt nghiệp THPT sau phúc khảo: Hoàn thành trước ngày 08/8/2025.

#### **4. Kiểm tra, thanh tra**

##### **4.1. Công tác kiểm tra**

Thực hiện theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo thi cấp tỉnh về việc kiểm tra công tác chuẩn bị và công tác tổ chức Kỳ thi.

##### **4.2. Công tác thanh tra**

- Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo xây dựng, ban hành kế hoạch thanh tra, giám sát công tác chuẩn bị cho Kỳ thi và các khâu coi thi, chấm thi, phúc khảo bài thi và xét công nhận tốt nghiệp THPT theo Quy chế thi và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Khi có chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền, Thanh tra tỉnh quyết định thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra các khâu tổ chức tổ chức Kỳ thi trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Các đoàn thanh tra, kiểm tra gửi báo cáo kết quả kiểm tra về cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo thi cấp tỉnh (*Sở Giáo dục và Đào tạo*) để tổng hợp, báo cáo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo thi cấp tỉnh, Ban Chỉ đạo thi cấp quốc gia và Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

#### **5. Công tác thông tin, truyền thông**

- Tổ chức tuyên truyền rộng rãi về chủ trương tổ chức Kỳ thi nghiêm túc, an toàn, đúng quy chế; phổ biến tuyên truyền về Quy chế thi và các văn bản hướng dẫn về Kỳ thi; phản ánh kịp thời, chính xác, đúng quy định về các hoạt động tổ chức Kỳ thi trên địa bàn tỉnh.

- Tuyên truyền, vận động các tổ chức, các tập thể, cá nhân tham gia hỗ trợ học sinh trong thời gian ôn tập, trong quá trình dự thi theo đúng quy định.

#### **6. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số**

- Rà soát điều kiện về cơ sở hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, đảm bảo thông tin liên lạc, đường truyền internet băng thông rộng phục vụ công tác của Ban Chỉ đạo thi cấp tỉnh, các điểm thi trong toàn tỉnh;

- Chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông cung cấp các dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin nhanh chóng, chính xác, an toàn, tạo thuận lợi cho thí sinh đăng ký dự thi, xét tuyển sinh và công bố kết quả thi, tuyển sinh.

### **III. KINH PHÍ**

1. Các cơ quan, đơn vị chủ động rà soát kinh phí đã giao tại Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự

toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025; Sở Giáo dục và Đào tạo giao tại Quyết định số 1318/QĐ-SGDĐT ngày 13/12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 cho các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Trường hợp chu cầu kinh phí thực hiện lớn hơn dự toán đã giao, Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm rà soát, tổng hợp gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bổ sung dự toán theo quy định.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Giáo dục và Đào tạo**

a) Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo thi cấp tỉnh, chủ trì tổ chức Kỳ thi; phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thành phố tổ chức Kỳ thi đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế.

b) Tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo thi cấp tỉnh; thành lập Hội đồng thi và các ban của Hội đồng thi theo thẩm quyền, đảm bảo đúng Quy chế thi và đúng tiến độ; rà soát các điều kiện, tiêu chuẩn nhân sự tham gia Kỳ thi đảm bảo đủ về số lượng, đúng quy định, đủ năng lực thực hiện các nhiệm vụ của Kỳ thi.

c) Hướng dẫn, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các khâu của Kỳ thi đảm bảo đúng Quy chế thi: công tác chuẩn bị cho Kỳ thi, in sao đề thi, vận chuyển đề thi, coi thi, vận chuyển bài thi, chấm thi, phúc khảo, xét tốt nghiệp; tổ chức quản lý, bảo vệ đề thi, bài thi, các hồ sơ thi, bảo mật các tài liệu của Kỳ thi thuộc danh mục bí mật theo quy định của Nhà nước.

d) Tổ chức phổ biến sâu rộng đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, đặc biệt là học sinh lớp 12 về các quy định, hướng dẫn liên quan đến Kỳ thi năm 2025, đảm bảo tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và thí sinh nắm vững lịch thi, Quy chế thi; cán bộ tham gia công tác thi nắm vững nghiệp vụ công tác thi. Tăng cường công tác truyền thông về Kỳ thi, đặc biệt nhấn mạnh những điểm mới của Kỳ thi so với các năm trước; giải đáp kịp thời những băn khoăn, thắc mắc của thí sinh và người dân về những nội dung liên quan đến Kỳ thi và công tác tuyển sinh vào các trường đại học, cao đẳng; có trách nhiệm cung cấp thông tin liên quan đến Kỳ thi cho các cơ quan truyền thông chính xác, kịp thời và đúng quy định.

đ) Chỉ đạo và kiểm tra việc hoàn thành kế hoạch dạy học, đánh giá xếp loại, hoàn thiện hồ sơ dự thi cho học sinh lớp 12; rà soát phân loại đối tượng học sinh để xây dựng phương án tổ chức ôn tập, dạy bổ sung kiến thức cho học sinh; chuẩn bị hồ sơ, sổ sách và điều kiện cơ sở vật chất cho Kỳ thi của các cơ sở giáo

dục có cấp THPT. Cập nhật, rà soát dữ liệu đăng ký dự thi của thí sinh vào phần mềm quản lý thi đảm bảo chính xác, đầy đủ; chỉ đạo việc kiểm tra hồ sơ thí sinh, tiếp nhận hồ sơ thí sinh đúng quy định.

e) Rà soát điều kiện cơ sở vật chất, chuẩn bị kinh phí tổ chức Kỳ thi. Có phương án bảo đảm điều kiện sinh hoạt, ăn ở và đi lại cho các cán bộ làm thi, tham gia công tác coi thi, thí sinh dự thi, đặc biệt là các thí sinh có hoàn cảnh khó khăn, ở xa điểm thi; bảo đảm an ninh trật tự, an toàn cho kỳ thi; phương án dự phòng trong trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh.

g) Thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác chuẩn bị thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo và xét công nhận tốt nghiệp THPT theo quy định. Duy trì chế độ trực chỉ đạo công tác thi, thường xuyên nắm tình hình các Điểm thi để kịp thời xử lý những vấn đề xảy ra trong Kỳ thi. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định với Ban Chỉ đạo thi cấp tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

h) Chủ trì phối hợp với Sở Y tế xây dựng phương án, kế hoạch đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, chăm sóc sức khỏe, phòng, chống dịch trong Kỳ thi theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục có cấp THPT, các điểm thi đảm bảo và thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong Kỳ thi.

#### i) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục có cấp THPT

- Chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức ôn tập cho học sinh theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo học sinh được ôn tập đến khi bước vào Kỳ thi, chuẩn bị tốt tâm thế cho học sinh trước khi bước vào Kỳ thi. Việc tổ chức ôn tập phải phù hợp với từng đối tượng học sinh, đặc biệt quan tâm đến đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, thí sinh có nguy cơ trượt tốt nghiệp, thí sinh chưa đỗ tốt nghiệp từ các năm trước đăng ký dự thi năm 2025 (*thí sinh tự do*).

- Tổ chức tập huấn Quy chế thi, các quy định về thanh tra thi, các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tổ chức Kỳ thi, đảm bảo toàn bộ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh nắm vững quy chế, nghiệp vụ, các quy định của Kỳ thi.

- Tích cực phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan, cha mẹ học sinh chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức Kỳ thi; xây dựng phương án tổ chức Kỳ thi, các phương án đảm bảo an toàn mọi mặt cho Kỳ thi, phương án dự phòng trong điều kiện xảy ra thiên tai, dịch bệnh; động viên, khích lệ, hỗ trợ học sinh trong học tập; vận động học sinh tích cực tham gia ôn tập; tạo điều kiện tốt nhất để học sinh đến trường ôn tập và tham gia Kỳ thi đầy đủ, đạt chất lượng tốt nhất. Kịp thời báo cáo tình hình học sinh tham gia ôn tập với các bậc cha mẹ học sinh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, các cơ quan, tổ chức có liên

quan được biết để phối hợp với các nhà trường trong việc giám sát, quản lý việc ôn thi của học sinh.

- Phối hợp với các trường đại học, cao đẳng; các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác tư vấn hướng nghiệp, tư vấn tuyển sinh, thông tin tuyển sinh cho học sinh.

- Hướng dẫn thí sinh lựa chọn môn thi, đăng ký dự thi, đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào các trường đại học, cao đẳng; thu hồ sơ thí sinh và phí dự tuyển; nhập dữ liệu thí sinh vào phần mềm Quản lý thi.

- Thực hiện đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn các thủ tục liên quan đến hồ sơ dự thi của thí sinh, dữ liệu của thí sinh trên hệ thống Quản lý thi.

- Rà soát, đề xuất nhân sự tham gia các khâu của Kỳ thi đảm bảo đúng Quy chế thi, đủ số lượng, đáp ứng được yêu cầu của Kỳ thi; đảm bảo nhân sự dự phòng để ứng phó hiệu quả với các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức Kỳ thi.

- Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên về các nội dung liên quan đến công tác chuẩn bị và tổ chức thực hiện Kỳ thi; báo cáo, phản ánh kịp thời các khó khăn, vướng mắc, các vấn đề phát sinh có liên quan đến Kỳ thi.

## **2. Sở Y tế**

- Xây dựng kế hoạch đảm bảo công tác y tế phục vụ kỳ thi, chỉ đạo các đơn vị cử cán bộ y tế thường trực tại các điểm thi, chuẩn bị đầy đủ cơ sở thuốc, trang thiết bị thiết yếu, sẵn sàng hỗ trợ y tế đối với các trường hợp đau ốm bất thường của các bộ làm thi và các thí sinh dự thi.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh, đặc biệt tại các điểm cung cấp dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể có điểm thi tốt nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo đảm bảo công tác vệ sinh môi trường, công tác phòng, chống dịch bệnh. Hướng dẫn các điểm thi triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong Kỳ thi, đảm bảo Kỳ thi diễn ra an toàn, ứng phó linh hoạt, hiệu quả với dịch bệnh.

## **3. Sở Xây dựng**

- Xây dựng kế hoạch phối hợp, chỉ đạo các đơn vị thuộc phạm vi quản lý có phương án ưu tiên phục vụ nhu cầu đi lại của cán bộ, giáo viên, nhân viên làm công tác thi và các thí sinh đi thi trên các tuyến giao thông trước, trong và sau Kỳ thi, đảm bảo an toàn giao thông.

- Chỉ đạo các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách, đơn vị có xe hợp đồng chở học sinh thực hiện kiểm tra chặt chẽ tình trạng kỹ thuật phương tiện, đảm bảo tuyệt đối an toàn, phục vụ tốt nhất việc đi lại của giáo viên tham gia công tác thi, thí sinh tham dự Kỳ thi và nhân dân trong thời gian chuẩn bị và diễn ra Kỳ thi.

#### **4. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Chỉ đạo các đơn vị thuộc phạm vi quản lý lập kế hoạch và triển khai thực hiện công tác thông tin trong Kỳ thi; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, các điểm thi bảo đảm các điều kiện về cơ sở hạ tầng thông tin, đảm bảo thông tin liên lạc cho Ban Chỉ đạo thi cấp tỉnh, các điểm thi và có phương án dự phòng đảm bảo các điều kiện về cơ sở hạ tầng, đảm bảo thông tin liên lạc cho Ban Chỉ đạo thi cấp tỉnh, các điểm thi trong toàn tỉnh.

- Chỉ đạo Bưu điện tỉnh, các doanh nghiệp viễn thông, CNTT đảm bảo các điều kiện về cơ sở hạ tầng về bưu chính viễn thông, tạo thuận lợi cho việc công bố kết quả thi, điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển và chuyển phát hồ sơ nhập học của thí sinh.

#### **5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh tuyên truyền về chủ trương tổ chức Kỳ thi nghiêm túc, an toàn, đúng quy chế; tuyên truyền về Quy chế thi và các văn bản hướng dẫn về Kỳ thi; phản ánh kịp thời, chính xác, đúng quy định về các hoạt động tổ chức Kỳ thi trên địa bàn tỉnh.

#### **6. Sở Tài chính**

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo đảm bảo kinh phí cho các hoạt động của Kỳ thi theo quy định.

- Căn cứ nguồn kinh phí chi thường xuyên đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 10/12/2024, Sở Giáo dục và Đào tạo phân bổ tại Quyết định số 1318/QĐ-SGDĐT ngày 13/12/2024, Sở Tài chính thực hiện thông báo kinh phí theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

#### **7. Công an tỉnh**

Xây dựng kế hoạch, bố trí lực lượng triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn cho Kỳ thi, đặc biệt là công tác đảm bảo an toàn giao thông, công tác bảo mật đề thi, in sao, vận chuyển đề thi, vận chuyển bài thi, bảo quản đề thi,

bài thi, chấm thi; giữ gìn an ninh, trật tự và an toàn tại khu vực sao in đề thi, các Điểm thi, khu vực chấm thi trong thời gian chuẩn bị và diễn ra Kỳ thi.

### **8. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh**

- Xây dựng phương án, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã tổ chức công tác bảo vệ Kỳ thi, đảm bảo an toàn cho Kỳ thi.

- Chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự các huyện, thị xã, thành phố tạo điều kiện và phối hợp thực hiện bảo đảm an toàn các khâu trong Kỳ thi đối với các điểm thi trên địa bàn đặc biệt là trong tình huống xảy ra thiên tai, dịch bệnh.

- Tham gia kiểm tra công tác tổ chức Kỳ thi, phụ trách các điểm thi trên địa bàn huyện Bắc Yên.

### **9. Đề nghị Văn phòng Tỉnh ủy**

Cử cán bộ cơ yếu đảm bảo đủ năng lực chuyên môn tham gia thực hiện nhiệm vụ giải mã đề thi (*đề thi được vận chuyển, bảo mật đề thi qua hệ thống đường truyền mã hóa và bảo mật của Ban Cơ yếu Chính phủ*) tại Ban In sao đề thi.

### **10. Thanh tra tỉnh**

- Tổ chức hoạt động thanh tra Kỳ thi theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tham mưu đề xuất xử lý các sai phạm (*nếu có*).

- Tham gia kiểm tra công tác tổ chức Kỳ thi.

### **11. Báo Sơn La, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh**

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng về ý nghĩa, mục đích của Kỳ thi; chủ trương tổ chức Kỳ thi nghiêm túc, an toàn, đúng quy chế; tuyên truyền về Quy chế thi và các văn bản hướng dẫn về Kỳ thi.

- Tăng thời lượng tin, bài tuyên truyền về Kỳ thi. Phản ánh kịp thời, trung thực, đúng quy định về công tác chuẩn bị, tổ chức thi; công tác phối hợp giữa các đơn vị liên quan trong việc thực hiện kế hoạch thi nhằm đảm bảo kỳ thi diễn ra nghiêm túc, khách quan, tuyệt đối an toàn. Tuyên truyền kết quả Kỳ thi.

- Tuyên truyền, vận động, biểu dương các tổ chức, các tập thể, cá nhân tham gia hỗ trợ các nhà trường, giáo viên, học sinh trong thời gian ôn tập, hỗ trợ thí sinh trong quá trình tham gia dự thi theo quy định.

### **12. Công ty Điện lực Sơn La, Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La, Công ty cổ phần môi trường và Dịch vụ đô thị Sơn La**

Xây dựng phương án phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đảm bảo vệ sinh môi trường (*tại các điểm thi thuộc phạm vi công việc của Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Sơn La*); cung cấp điện, nước ổn định cho các địa điểm in sao đề thi, các địa điểm coi thi và chấm thi.

### **13. Các sở, ban, ngành có liên quan**

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục để tổ chức Kỳ thi đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế.

### **14. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh**

Chỉ đạo các thành viên, hội viên phối hợp triển khai công tác tuyên truyền, vận động, hỗ trợ ngành Giáo dục tổ chức Kỳ thi đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đạt kết quả tốt nhất.

### **15. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

- Chỉ đạo các phòng, ban liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (*nơi có điểm thi*) phối hợp đảm bảo các điều kiện tổ chức Kỳ thi trên địa bàn: công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, y tế, an toàn vệ sinh thực phẩm, môi trường, điện, nước, công tác phòng chống thiên tai, dịch bệnh tại các Điểm thi trên địa bàn; thực hiện tốt công tác truyền thông về Kỳ thi.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp với ngành giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục, cha mẹ học sinh trong công tác vận động học sinh đến trường, tham gia ôn tập, quản lý việc tự học ở nhà, thực hiện phương án, biện pháp tổ chức ôn tập; phương án phòng chống, thích ứng linh hoạt với dịch bệnh để nâng cao kết quả của Kỳ thi.

- Tăng cường vận động các tổ chức, cá nhân hỗ trợ các thí sinh là con em dân tộc thiểu số, gia đình chính sách, học sinh khuyết tật, hộ nghèo, vùng sâu, vùng xa và thí sinh cư trú tại các vùng chịu ảnh hưởng thiên tai, dịch bệnh tham dự Kỳ thi, không để thí sinh nào phải bỏ thi vì gặp khó khăn về điều kiện kinh tế hay đi lại, đặc biệt trong tình huống xảy ra thiên tai.

- Phối hợp, tạo điều kiện để các cán bộ tham gia công tác thi, các đoàn kiểm tra, thanh tra trước và trong Kỳ thi hoàn thành nhiệm vụ.

Căn cứ Kế hoạch này, các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện và đề xuất các nội dung công tác nhằm đảm bảo Kỳ thi diễn ra an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế và đạt kết quả tốt.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc cần phản ánh kịp thời đến Trưởng Ban Chỉ đạo thi cấp tỉnh hoặc qua Sở Giáo dục và Đào tạo (*cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo thi cấp tỉnh*) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết kịp thời theo quy định./.

## Phụ lục

**PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ CÁC ĐIỂM THI TẠI HỘI ĐỒNG THI SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH SƠN LA NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh)

Tổng số thí sinh dự kiến: **13.763**Tổng số điểm thi dự kiến: **38**Tổng số phòng thi dự kiến: **654**Tổng số nhân sự làm thi dự kiến: **2.363**(Các từ viết tắt: **TDO**: thí sinh tự do; **LDHD**: Lãnh đạo Hội đồng; **GTDP**: Giám thị dự phòng)

| Huyện/ TP | TT | Tên điểm thi             | Gồm các trường                      | THÍ SINH |       |      | PHÒNG THI |        |      | NHÂN SỰ LÀM THI |        |          |       |          |       |      |         |           |      |
|-----------|----|--------------------------|-------------------------------------|----------|-------|------|-----------|--------|------|-----------------|--------|----------|-------|----------|-------|------|---------|-----------|------|
|           |    |                          |                                     | Hệ       | Số TS | Tổng | Phòng thi | Chờ/DP | Tổng | LD HD           | Thư ký | Giám thị | GT DP | Giám sát | PV-BV | Y tế | Công an | Thanh tra | Tổng |
| Bắc Yên   | 1  | THPT Bắc Yên             | TTGDTX Bắc Yên                      | GDTX     | 77    | 516  | 22        | 2      | 24   | 3               | 4      | 46       | 2     | 9        | 12    | 1    | 2       | 3         | 82   |
|           |    |                          | THPT Bắc Yên                        | THPT     | 374   |      |           |        |      |                 |        |          |       |          |       |      |         |           |      |
|           |    |                          | PTDTNT THCS&THPT Bắc Yên            | THPT     | 65    |      |           |        |      |                 |        |          |       |          |       |      |         |           |      |
| Mai Sơn   | 2  | THPT Cò Nòi              | THPT Cò Nòi                         | THPT     | 349   | 349  | 15        | 2      | 17   | 3               | 3      | 32       | 1     | 7        | 8     | 1    | 2       | 2         | 59   |
|           | 3  | THPT Chu Văn Thỉnh       | THPT Chu Văn Thỉnh                  | THPT     | 325   | 325  | 14        | 1      | 15   | 3               | 3      | 29       | 1     | 6        | 8     | 1    | 2       | 2         | 55   |
|           | 4  | THPT Mai Sơn             | TTGDTX Mai Sơn                      | GDTX     | 216   | 782  | 33        | 3      | 36   | 3               | 5      | 69       | 2     | 13       | 12    | 1    | 2       | 3         | 110  |
|           |    |                          | THPT Mai Sơn                        | THPT     | 499   |      |           |        |      |                 |        |          |       |          |       |      |         |           |      |
|           |    |                          | PTDTNT THCS&THPT Mai Sơn            | THPT     | 67    |      |           |        |      |                 |        |          |       |          |       |      |         |           |      |
|           | 5  | PTDTNT THCS&THPT Mai Sơn | Tự do (CT 2006): Mai Sơn + Yên Châu | TDO      | 180   | 180  | 8         | 1      | 9    | 3               | 3      | 17       | 1     | 4        | 7     | 1    | 2       | 2         | 40   |
| Mộc Châu  | 6  | THPT Mộc Ly              | TTGDTX Mộc Châu                     | GDTX     | 115   | 627  | 27        | 3      | 30   | 3               | 5      | 57       | 2     | 11       | 12    | 1    | 2       | 3         | 96   |
|           |    |                          | THPT Mộc Ly                         | THPT     | 455   |      |           |        |      |                 |        |          |       |          |       |      |         |           |      |
|           |    |                          | PTDTNT THCS&THPT Mộc Châu           | THPT     | 57    |      |           |        |      |                 |        |          |       |          |       |      |         |           |      |
|           | 7  | THPT Tân Lập             | THPT Tân Lập                        | THPT     | 176   | 176  | 8         | 1      | 9    | 3               | 3      | 17       | 1     | 4        | 7     | 1    | 2       | 2         | 40   |
|           | 8  | THPT Tháo                | THPT Tháo Nguyên                    | THPT     | 372   | 372  | 16        | 2      | 18   | 3               | 3      | 34       | 1     | 7        | 12    | 1    | 2       | 2         | 65   |

| Huyện/ TP  | TT | Tên điểm thi              | Gồm các trường                     | THÍ SINH |       |      | PHÒNG THI |         |      | NHÂN SỰ LÀM THI |        |          |       |          |       |      |         |           |      |
|------------|----|---------------------------|------------------------------------|----------|-------|------|-----------|---------|------|-----------------|--------|----------|-------|----------|-------|------|---------|-----------|------|
|            |    |                           |                                    | Hệ       | Số TS | Tổng | Phòng thi | Chờ/ DP | Tổng | LĐ HĐ           | Thư ký | Giám thị | GT DP | Giám sát | PV-BV | Y tế | Công an | Thanh tra | Tổng |
|            |    | Nguyên                    |                                    |          |       |      |           |         |      |                 |        |          |       |          |       |      |         |           |      |
|            | 9  | THCS&THPT Chiềng Sơn      | THCS&THPT Chiềng Sơn               | THPT     | 178   | 178  | 8         | 1       | 9    | 3               | 3      | 17       | 1     | 4        | 7     | 1    | 2       | 2         | 40   |
|            | 10 | PTDTNT THCS&THPT Mộc Châu | Tự do (CT 2006): Mộc Châu + Vân Hồ | TDO      | 140   | 140  | 6         | 1       | 7    | 3               | 3      | 13       | 1     | 4        | 7     | 1    | 2       | 2         | 36   |
|            |    |                           |                                    |          |       |      |           |         |      |                 |        |          |       |          |       |      |         |           |      |
| Mường La   | 11 | THPT Mường Bú             | THPT Mường Bú                      | THPT     | 292   | 292  | 13        | 1       | 14   | 3               | 3      | 27       | 1     | 6        | 7     | 1    | 2       | 2         | 52   |
|            | 12 | THPT Mường La             | TTGDTX Mường La                    | GDTX     | 109   | 566  | 24        | 2       | 26   | 3               | 5      | 50       | 2     | 10       | 12    | 1    | 2       | 3         | 88   |
|            |    |                           | THPT Mường La                      | THPT     | 401   |      |           |         |      |                 |        |          |       |          |       |      |         |           |      |
|            |    |                           | PTDTNT THCS&THPT Mường La          | THPT     | 56    |      |           |         |      |                 |        |          |       |          |       |      |         |           |      |
| Phù Yên    | 13 | THPT Gia Phù              | THPT Gia Phù                       | THPT     | 400   | 400  | 17        | 2       | 19   | 3               | 4      | 36       | 2     | 8        | 9     | 1    | 2       | 2         | 67   |
|            | 14 | THPT Phù Yên              | TTGDTX Phù Yên                     | GDTX     | 124   | 617  | 26        | 3       | 29   | 3               | 5      | 55       | 2     | 11       | 12    | 1    | 2       | 3         | 94   |
|            |    |                           | THPT Phù Yên                       | THPT     | 430   |      |           |         |      |                 |        |          |       |          |       |      |         |           |      |
|            |    |                           | PTDTNT THCS&THPT Phù Yên           | THPT     | 63    |      |           |         |      |                 |        |          |       |          |       |      |         |           |      |
|            | 15 | THPT Tân Lang             | THPT Tân Lang                      | THPT     | 264   | 264  | 11        | 1       | 12   | 3               | 3      | 23       | 1     | 5        | 7     | 1    | 2       | 2         | 47   |
|            | 16 | PTDTNT THCS&THPT Phù Yên  | Tự do (CT 2006): Phù Yên + Bắc Yên | TDO      | 160   | 160  | 7         | 1       | 8    | 3               | 3      | 15       | 1     | 4        | 7     | 1    | 2       | 2         | 38   |
| Quỳnh Nhai | 17 | THPT Mường Giôn           | THPT Mường Giôn                    | THPT     | 155   | 155  | 7         | 1       | 8    | 3               | 3      | 15       | 1     | 4        | 7     | 1    | 2       | 2         | 38   |
|            | 18 | THPT Quỳnh Nhai           | TTGDTX Quỳnh Nhai                  | GDTX     | 100   | 495  | 21        | 2       | 23   | 3               | 4      | 44       | 2     | 9        | 9     | 1    | 2       | 3         | 77   |
|            |    |                           | THPT Quỳnh Nhai                    | THPT     | 329   |      |           |         |      |                 |        |          |       |          |       |      |         |           |      |
|            |    |                           | PTDTNT THCS&THPT Quỳnh Nhai        | THPT     | 66    |      |           |         |      |                 |        |          |       |          |       |      |         |           |      |
| Sông Mã    | 19 | THPT Chiềng Khương        | THPT Chiềng Khương                 | THPT     | 281   | 281  | 12        | 1       | 13   | 3               | 3      | 25       | 1     | 6        | 8     | 1    | 2       | 2         | 51   |

| Huyện/ TP | TT | Tên điểm thi             | Gồm các trường                        | THÍ SINH |       |      | PHÒNG THI |         |      | NHÂN SỰ LÀM THI |        |          |       |          |       |      |         |           |      |
|-----------|----|--------------------------|---------------------------------------|----------|-------|------|-----------|---------|------|-----------------|--------|----------|-------|----------|-------|------|---------|-----------|------|
|           |    |                          |                                       | Hệ       | Số TS | Tổng | Phòng thi | Chờ/ DP | Tổng | LĐ HĐ           | Thư ký | Giám thị | GT DP | Giám sát | PV-BV | Y tế | Công an | Thanh tra | Tổng |
|           | 20 | THPT Mường Lầm           | THPT Mường Lầm                        | THPT     | 265   | 265  | 12        | 1       | 13   | 3               | 3      | 25       | 1     | 6        | 7     | 1    | 2       | 2         | 50   |
|           | 21 | THPT Sông Mã             | TTGDTX Sông Mã                        | GDTX     | 181   | 675  | 29        | 3       | 32   | 3               | 5      | 61       | 2     | 12       | 12    | 1    | 2       | 3         | 101  |
|           |    |                          | THPT Sông Mã                          | THPT     | 425   |      |           |         |      |                 |        |          |       |          |       |      |         |           |      |
|           |    |                          | PTDTNT THCS&THPT Sông Mã              | THPT     | 69    |      |           |         |      |                 |        |          |       |          |       |      |         |           |      |
|           | 22 | PTDTNT THCS&THPT Sông Mã | Tự do (CT 2006): Sông Mã + Sốp Cộp    | TDO      | 210   | 210  | 9         | 2       | 11   | 3               | 3      | 20       | 1     | 5        | 7     | 1    | 2       | 2         | 44   |
| Sốp Cộp   | 23 | THPT Sốp Cộp             | TTGDTX Sốp Cộp                        | GDTX     | 105   | 478  | 20        | 2       | 22   | 3               | 4      | 42       | 2     | 9        | 12    | 1    | 2       | 3         | 78   |
|           |    |                          | THPT Sốp Cộp                          | THPT     | 304   |      |           |         |      |                 |        |          |       |          |       |      |         |           |      |
|           |    |                          | PTDTNT THCS&THPT Sốp Cộp              | THPT     | 69    |      |           |         |      |                 |        |          |       |          |       |      |         |           |      |
| Thành phố | 24 | PTDT nội trú tỉnh        | PTDT nội trú tỉnh                     | THPT     | 263   | 263  | 11        | 2       | 13   | 3               | 3      | 24       | 1     | 6        | 7     | 1    | 2       | 2         | 49   |
|           | 25 | THPT Chiềng Sinh         | TTGDTX tỉnh                           | GDTX     | 236   | 629  | 27        | 2       | 29   | 3               | 4      | 56       | 2     | 11       | 12    | 1    | 2       | 3         | 94   |
|           |    |                          | THPT Chiềng Sinh                      | THPT     | 393   |      |           |         |      |                 |        |          |       |          |       |      |         |           |      |
|           | 26 | THPT Chuyên              | THPT Chuyên                           | THPT     | 380   | 454  | 19        | 2       | 21   | 3               | 4      | 40       | 2     | 8        | 12    | 1    | 2       | 3         | 75   |
|           |    |                          | TH, THCS&THPT Chu Văn An              | THPT     | 74    |      |           |         |      |                 |        |          |       |          |       |      |         |           |      |
|           | 27 | THPT Tô Hiệu             | TTGDTX tỉnh                           | GDTX     | 88    | 666  | 28        | 3       | 31   | 3               | 5      | 59       | 2     | 12       | 12    | 1    | 2       | 3         | 99   |
|           |    |                          | THPT Tô Hiệu                          | THPT     | 547   |      |           |         |      |                 |        |          |       |          |       |      |         |           |      |
|           |    |                          | TH, THCS&THPT Quốc tế Bình Minh       | THPT     | 31    |      |           |         |      |                 |        |          |       |          |       |      |         |           |      |
|           | 28 | THCS&THPT Nguyễn Du      | THCS&THPT Nguyễn Du                   | THPT     | 274   | 274  | 12        | 1       | 13   | 3               | 3      | 25       | 1     | 6        | 7     | 1    | 2       | 2         | 50   |
|           | 29 | TTGDTX tỉnh              | Tự do (CT 2006): Thành phố + Mường La | TDO      | 360   | 360  | 15        | 2       | 17   | 3               | 3      | 32       | 1     | 7        | 7     | 1    | 2       | 2         | 58   |
| Thuận     | 30 | THPT Bình Thuận          | THPT Bình Thuận                       | THPT     | 173   | 173  | 8         | 1       | 9    | 3               | 3      | 17       | 1     | 4        | 7     | 1    | 2       | 2         | 40   |

| Huyện/ TP | TT | Tên điểm thi                | Gồm các trường                           | THÍ SINH |        |      | PHÒNG THI |         |      | NHÂN SỰ LÀM THI |        |          |       |          |       |      |         |           |       |
|-----------|----|-----------------------------|------------------------------------------|----------|--------|------|-----------|---------|------|-----------------|--------|----------|-------|----------|-------|------|---------|-----------|-------|
|           |    |                             |                                          | Hệ       | Số TS  | Tổng | Phòng thi | Chờ/ DP | Tổng | LĐ HĐ           | Thư ký | Giám thị | GT DP | Giám sát | PV-BV | Y tế | Công an | Thanh tra | Tổng  |
| Châu      | 31 | THPT Co Mạ                  | THPT Co Mạ                               | THPT     | 159    | 159  | 7         | 1       | 8    | 3               | 3      | 15       | 1     | 4        | 7     | 1    | 2       | 2         | 38    |
|           | 32 | THPT Tông Lệnh              | TTGDTX Thuận Châu                        | GDTX     | 73     | 509  | 22        | 2       | 24   | 3               | 4      | 46       | 2     | 9        | 12    | 1    | 2       | 3         | 82    |
|           |    |                             | THPT Tông Lệnh                           | THPT     | 436    |      |           |         |      |                 |        |          |       |          |       |      |         |           |       |
|           | 33 | THPT Thuận Châu             | THPT Thuận Châu                          | THPT     | 370    | 432  | 18        | 2       | 20   | 3               | 4      | 38       | 2     | 8        | 12    | 1    | 2       | 3         | 73    |
|           |    |                             | PTDTNT THCS&THPT Thuận Châu              | THPT     | 62     |      |           |         |      |                 |        |          |       |          |       |      |         |           |       |
|           | 34 | PTDTNT THCS&THPT Thuận Châu | Tự do (CT 2006): Thuận Châu + Quỳnh Nhai | TDO      | 180    | 180  | 8         | 1       | 9    | 3               | 3      | 17       | 1     | 4        | 7     | 1    | 2       | 2         | 40    |
| Vân Hồ    | 35 | THPT Mộc Hạ                 | THPT Mộc Hạ                              | THPT     | 147    | 147  | 7         | 1       | 8    | 3               | 3      | 15       | 1     | 4        | 7     | 1    | 2       | 2         | 38    |
|           | 36 | THPT Vân Hồ                 | TTGDTX Vân Hồ                            | GDTX     | 63     | 365  | 16        | 1       | 17   | 3               | 4      | 33       | 2     | 7        | 9     | 1    | 2       | 2         | 63    |
|           |    |                             | THPT Vân Hồ                              | THPT     | 234    |      |           |         |      |                 |        |          |       |          |       |      |         |           |       |
|           |    |                             | PTDTNT THCS&THPT Vân Hồ                  | THPT     | 68     |      |           |         |      |                 |        |          |       |          |       |      |         |           |       |
| Yên Châu  | 37 | THPT Phiêng Khoài           | THPT Phiêng Khoài                        | THPT     | 168    | 168  | 7         | 1       | 8    | 3               | 3      | 15       | 1     | 4        | 7     | 1    | 2       | 2         | 38    |
|           | 38 | THPT Yên Châu               | TTGDTX Yên Châu                          | GDTX     | 106    | 481  | 21        | 2       | 23   | 3               | 4      | 44       | 2     | 9        | 10    | 1    | 2       | 3         | 78    |
|           |    |                             | THPT Yên Châu                            | THPT     | 310    |      |           |         |      |                 |        |          |       |          |       |      |         |           |       |
|           |    |                             | PTDTNT THCS&THPT Yên Châu                | THPT     | 65     |      |           |         |      |                 |        |          |       |          |       |      |         |           |       |
| TOÀN TỈNH |    |                             |                                          |          | 13.763 |      | 591       | 63      | 654  | 114             | 136    | 1.245    | 54    | 267      | 343   | 38   | 76      | 90        | 2.363 |